

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày 28-12-2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuỳ và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Các ngày 27 và 28 tháng 12 năm 2017 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh năm 1986 tại Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắc Nông; chỗ ở hiện nay: Không ổn định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan A, sinh năm 1964 và con bà Đào Thị K, sinh năm 1965; có vợ là Bùi Thị Ngọc Q, sinh năm: 1989 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: 01 tiền án. Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án số: 200/2013 ngày 30/9/2013. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện L, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

2. Anh Trần Đình L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện L, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Thanh T có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Nông là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên mua ma túy ở xã N, huyện L của đối tượng tên N về sử dụng, để có tiền sử dụng ma túy T đã chia ra bán lại cho con nghiện khác để kiếm lời, với 02 lần thực hiện. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ, ngày 17/6/2017 Trần Đình L trú tại thôn 6, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Nông (là đối tượng nghiện ma túy) gọi điện thoại cho Phan Thanh T hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy thì T đồng ý và hẹn giao ma túy ở quán cà phê C ở thôn 6, xã K. Khoảng 20 phút sau T thuê xe taxi mang ma túy đến, nhưng không vào quán cà phê C mà vào quán cà phê D. Khi vào quán T nằm trên võng chờ L thì L đi bộ từ quán cà phê C về để nhận ma túy. Tại quán cà phê D, L đưa cho T 850.000 đồng, trong đó 800.000 đồng tiền mua ma túy và 50.000 đồng để T đi taxi. Do số lượng ma túy mang theo không đủ bán với số tiền 800.000 đồng nên T đưa trước cho L 01 gói ma túy có giá trị 300.000 đồng và hẹn với L đợi ở quán cà phê D để T đi mua thêm ma túy về giao đủ, L đồng ý và cất giấu gói ma túy trong mũ lưỡi trai đội trên đầu, T thuê taxi đi đến xã N gặp đối tượng N mua 1.000.000 đồng tiền ma túy để về chia nhỏ giao cho L. Trong lúc chờ T quay lại bán ma túy thì L đi sang quán cà phê C chơi thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong mũ lưỡi trai của Trần Đình L 01 gói nilon, bên trong có chứa chất ma túy;

Ngoài ra thu giữ của Trần Đình L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng và 01 nón lưỡi trai màu đen. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho Trần Đình L theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 39/GĐ - PC54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, có tên gọi Methamphetamine; trọng lượng là 0,0834 gam. Hoàn lại sau giám định là 0,0412 gam.

Lần thứ 02: Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/6/2017 Nguyễn Đình B gọi điện thoại cho T yêu cầu T trả số tiền đã mượn cho B, nhưng T nói không có thì B hỏi T có ma túy không thì T nói khi nào có sẽ báo lại cho B. Sau đó T đi đến xã N mua của đối tượng N 1.500.000 đồng tiền ma túy. Sau đó B gọi điện thoại cho T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy cho người phụ nữ tên là H (thực tế là B sợ T không bán nên dựng ra người tên H này) và hẹn đến nhà nghỉ M thuộc tổ dân phố 5, thị trấn K để giao ma túy và T phải đưa cho B một ít ma túy để sử dụng. Trên đường đi từ xã N về nhà nghỉ M, T chia số ma túy ra thành 02 gói, cất giấu trong người. Đến 23 giờ 25 phút ngày 18/6/2017 T mang ma túy đến nhà nghỉ M để bán cho B thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ 01 gói ma túy trong cặp (đai) quần jean và 01 gói tại mặt của dây thắt lưng của Phan Thanh T (ký hiệu là M01) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 101 V770 màu đỏ.

Ngoài ra thu giữ 01 ống nhựa màu đen, bên trong có chứa ma túy được gói trong khẩu trang y tế tại chậu hoa để gần quầy lễ tân của nhà nghỉ M (chưa xác định được của ai, ký hiệu là M02).

Thu giữ của Nguyễn Đình B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 V0670 màu đen, xanh. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho Nguyễn Đình B theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 40/GĐ - PC54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 02 gói tinh thể màu trắng đựng trong 02 phong bì thư được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, có tên gọi Methamphetamine. Trọng lượng gói số 01 (M01) là: 0,2193 gam; trọng lượng gói số 02 (M02) là: 0,1091 gam. Hoàn lại sau giám định M01 là 0,1583 gam; M02 là 0,0559 gam.

Tại Cáo trạng số: 67/CTr - VKS ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1995 gam và 0,0559 gam chất ma túy là Methamphetamine hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 V770 màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội; Truy thu số tiền 850.000 đồng của Phan Thanh T do phạm tội mà có.

Đối với Trần Đình L có hành vi tàng trữ 0,0834 gam ma túy là Methamphetamine do mua của Phan Thanh T nhằm mục đích sử dụng. Hành vi trên của Trần Đình L chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp quyết định xử phạt hành chính, với hình thức phạt tiền

tại Quyết định số: 000873 ngày 15/10/2017 là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Đình B có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của Phan Thanh T nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định, khi mua ma túy nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Đình B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng quá trình điều tra xác định Nguyễn Đình B thường xuyên sử dụng ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp quyết định xử phạt hành chính, với hình thức phạt tiền tại Quyết định số: 000874 ngày 15/10/2017 là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

Đối tượng tên N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Thanh T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện: Vào lúc 23 giờ 25 phút ngày 18/6/2017 tại nhà nghỉ M thuộc tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện L, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp phát hiện bắt quả tang Phan Thanh T đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,2193 gam chất ma túy là Methamphetamine cho Nguyễn Đình B. Trước đó vào khoảng 19 giờ ngày 17/6/2017, tại quán cà phê D thuộc thôn 6, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Nông, Phan Thanh T đã bán trái phép 0,0834 gam chất ma túy là Methamphetamine cho Trần Đình L. Tổng trọng lượng ma túy là Methamphetamine mà Phan Thanh T dùng vào mục đích bán trái phép là: 0,3027 gam. Như vậy hành vi của Phan Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo phải biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân bị cáo mua ma túy của đối tượng tên N về sử dụng và chia nhỏ bán 02 lần cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Đây là tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt

bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án số: 200/2013 ngày 30/9/2013. Bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Từ tình tiết giảm nhẹ nêu trên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp, nơi cư trú không ổn định, xét thấy không có khả năng về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng vụ án: Xét 0,1995 gam và 0,0559 gam chất ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 V770 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 850.000 đồng do Phan Thanh T phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 khẩu trang y tế màu xám không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét Cơ quan CSĐT công an huyện Đắc R’Lấp trả lại 01 điện thoại di động NOKIA N1280 V0670 cho anh Nguyễn Đình B; 01 điện thoại di động Iphone 5S; 01 điện thoại di động NOKIA 105 và 01 nón lưỡi trai cho anh Trần Đình L là phù hợp cần chấp nhận nên không đề cập.

Đối với Trần Đình L có hành vi tàng trữ 0,0834 gam ma túy là Methamphetamine do mua của Phan Thanh T nhằm mục đích sử dụng. Hành vi trên của Trần Đình L chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp quyết định xử phạt hành chính, với hình thức phạt tiền tại Quyết định số: 000873 ngày 15/10/2017 là đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đình B có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của Phan Thanh T nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định, khi mua ma túy nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Đình B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng quá trình điều tra xác định Nguyễn Đình B thường xuyên sử dụng ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp quyết định xử phạt hành chính, với hình thức phạt tiền tại Quyết định số: 000874 ngày 15/10/2017 là đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với đối tượng tên N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Thanh T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra thu giữ 0,1091 gam chất ma túy là Methamphetamine tại nhà nghỉ Hoa Hồng chưa xác định được của ai nên không có căn cứ xử lý nên tách ra xử lý sau.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/6/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1995 gam và 0,0559 gam chất ma túy là Methamphetamine được hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xám.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 V770 màu đỏ (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

Truy thu bị cáo Phan Thanh T số tiền 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm